ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ỨNG DỤNG PHẦN MỀM(*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐNCN ngày tháng năm 2017 của Hiệu trưởng trường CĐN Công nghiệp Hà Nội)*

Hà Nội - Năm 2017

 UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 TRƯỜNG CĐN CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐNCN ngày tháng năm 2017
của Hiệu trưởng trường CĐN Công nghiệp Hà Nội)*

Tên : Công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm

Mã : 50480211

Trình độ đào tạo:Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 33

Thời gian đào tạo:3 năm

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

*1. Kiến thức, kỹ năng nghiệp:*

- Kiến thức:

+ Mô tả hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;

+ Đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp;

+ Đề xuất những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp;

+ Biết hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm;

+ Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;

+ Xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Chỉ huy nhóm kỹ thuật viên tin học;

+ Kèm cặp và hướng dẫn kỹ thuật viên bậc thấp;

+ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện công việc của người có trình độ trung cấp ;

+ Cài đặt - bảo trì máy tính;

+ Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng;

+ Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;

+ Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

+ Tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp;

+ Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;

+ Vận hành quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;

+ Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

+ Lập kế hoạch kiểm tra - bảo trì - nâng cấp các phần mềm trong hệ thống một cách độc lập.

*2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:*

- Chính trị, đạo đức:

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tươngt Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;

+ Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghệ thông tin Việt Nam;

+ Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;

+ Hiểu biết về lịch sử phát triển, tầm quan trọng của ngành Công nghệ thông tin trên thế giới và tại Việt Nam;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Yêu , có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Đủ sức khoẻ theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

*3. Cơ hội việc làm:*

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất. Cụ thể:

+ Chuyên viên tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng;

+ Chuyên viên thiết kế phần mềm ứng dụng;

+ Chuyên viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;

+ Chuyên viên bảo trì hệ thống máy tính;

+ Chuyên viên thiết kế và quản trị website;

+ Chuyên viên an toàn - bảo mật thông tin;

+ Chuyên viên thiết kế đa phương tiện.

 Sinh viên cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như: chuyên viên phân tích và thiết kế hệ thống, lập trình viên phần mềm ứng dụng, chuyên viên thiết kế web, chuyên viên kiểm thử phần mềm.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU:

- Số lượng môn học, mô đun: 33

- Số lượng tín chỉ : 128

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 3000 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương:  450 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:   2550 giờ

- Khối lượng lý thuyết:  1052 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1948 giờ

- Thời gian khóa học: 36 Tháng

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã MH/MĐ | Tên môn học, mô đun | Số tín chỉ | Thời gian đào tạo (giờ) |
| Tổng số | Trong đó |
| Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| *I* | *Các môn học chung* | 23 | 450 | 220 | 200 | 30 |
| MH 01 | Chính trị | 5 | 90 | 60 | 24 | 6 |
| MH 02 | Pháp luật | 2 | 30 | 21 | 7 | 2 |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 4 | 52 | 4 |
| MH 04 | Giáo dục quốc phòng - An ninh | 4 | 75 | 58 | 13 | 4 |
| MH 05 | Tin đại cương | 6 | 75 | 17 | 54 | 4 |
| MH 06 | Ngoại ngữ (Anh văn 1,2) | 4 | 120 | 60 | 50 | 10 |
| II.1 | Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở | 35 | 855 | 353 | 460 | 42 |
| MĐ 07 | Tin học văn phòng  | 5 | 120 | 45 | 70 | 5 |
| MH 08 | Cấu trúc máy tính | 4 | 75 | 45 | 27 | 3 |
| MH 09 | Mạng máy tính | 4 | 75 | 42 | 30 | 3 |
| MĐ 10 | Lập trình cơ bản | 4 | 90 | 40 | 45 | 5 |
| MH 11 | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | 3 | 75 | 22 | 49 | 4 |
| MH 12 | Cơ sở dữ liệu | 2 | 60 | 18 | 39 | 3 |
| MĐ 13 | Lắp ráp và bảo trì máy tính | 2 | 60 | 15 | 42 | 3 |
| MH 14 | Quản lý dự án phần mềm công nghệ thông tin | 3 | 75 | 38 | 33 | 4 |
| MH 15 | An toàn và vệ sinh công nghiệp | 1 | 30 | 13 | 15 | 2 |
| MH 16 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin | 3 | 75 | 30 | 41 | 4 |
| MĐ 17 | Đồ họa ứng dụng | 5 | 120 | 45 | 69 | 6 |
| II.2 | Các môn học chuyên môn  | 70 | 1695 | 479 | 1152 | 64 |
| MĐ 18 | Hệ điều hành Windows Server | 5 | 120 | 40 | 75 | 5 |
| MĐ 19 | Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ 20 | Lập trình Windows 1 (C#.Net) | 5 | 120 | 40 | 75 | 5 |
| MĐ 21 | Công nghệ mạng không dây | 3 | 75 | 24 | 48 | 3 |
| MH 22 | An toàn và bảo mật thông tin | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ 23 | Thiết kê và quản trị website | 4 | 90 | 35 | 51 | 4 |
| MĐ 24 | Hệ điều hành Linux | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ 25 | Lập trình Windows 2 (ADO.Net) | 5 | 120 | 35 | 80 | 5 |
| MĐ 26 | Thiết kế webstie bằng html5 và css3 | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ 27 | Ngôn ngữ Java | 4 | 90 | 32 | 54 | 4 |
| MĐ 28 | Thiết kế website cho thiết bị di động | 2 | 60 | 18 | 39 | 3 |
| MĐ 29 | Lập trình web với PHP | 5 | 120 | 40 | 75 | 5 |
| MĐ 30 | Thiết kế diễn đàn trực tuyến Vbulletin | 4 | 90 | 35 | 51 | 4 |
| MĐ 31 | Xây dựng website thương mại điện tử | 4 | 90 | 25 | 61 | 4 |
| MĐ 32 | Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng | 3 | 90 | 20 | 66 | 4 |
| MĐ 33 | Thực tập tốt nghiệp | 10 | 270 | 15 | 253 | 2 |
|   | Tổng cộng  | 129 | 3000 | 1052 | 1812 | 136 |